

Số: 543/KH-SGDĐT

An Giang, ngày 28 tháng 02 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông**  
**năm học 2024-2025**

Được sự thống nhất của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh tại Văn bản số 278/VPUBND-KGVX ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc phê duyệt phương án tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 năm học 2024-2025; theo đó, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng kế hoạch Tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông (THPT) năm học 2024-2025 với các nội dung, cụ thể như sau:

**A. PHÂN LUỒNG TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH**

1. Nguồn tuyển sinh là học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn tỉnh. Giải pháp phân luồng học sinh thực hiện theo Kế hoạch số 826/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “*Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025*”; Văn bản số 191/KH-BGDĐT ngày 04/3/2021 về việc tổ chức khảo sát, sơ kết đánh giá 03 năm việc triển khai thực hiện Đề án “*Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025*” đánh giá việc phân luồng ở các địa phương trong 03 năm qua để có điều chỉnh, bổ sung phù hợp;

2. Căn cứ tình hình thực tế, kết quả công tác phân luồng trong tuyển sinh vào lớp 10 những năm học gần đây và tỷ lệ phân luồng được Sở GDĐT trình UBND tỉnh phê duyệt trong phương án tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025. Theo đó, tỉ lệ phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS để tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025, như sau:

a) Tuyển sinh vào các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học (gọi chung là trường THPT) hệ công lập và ngoài công lập là 75% học sinh tốt nghiệp THCS.

b) 25% học sinh tốt nghiệp THCS còn lại sẽ phân luồng tuyển sinh vào hệ giáo dục thường xuyên (GDTX), học nghề và các hệ khác.

**B. QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC TUYỂN SINH**

**I. Mục đích yêu cầu**

1. Đánh giá trình độ người học theo mục tiêu giáo dục sau khi học hết chương trình cấp học THCS; làm cơ sở để tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025.

2. Bảo đảm chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và nhu cầu học tập của học sinh; thực hiện định hướng giáo dục nghề nghiệp và phân luồng sau tốt nghiệp THCS.

3. Thực hiện đúng quy định về tuyển sinh cấp THPT của Bộ GDĐT. Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ các khâu đăng ký dự thi, coi - chấm thi và xét tuyển bảo đảm nghiêm túc, công bằng, khách quan, chính xác.

4. Phương thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, điểm chuẩn xét tuyển được công bố công khai, kịp thời.

## **II. Các văn bản làm căn cứ**

1. Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT;

2. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

3. Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

4. Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên;

5. Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và GDTX;

6. Căn cứ Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Khung Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh An Giang;

7. Văn bản số 1054/UBND-KGVX ngày 23 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh về việc tuyển sinh lớp 10 vào Trường năng khiếu thể thao;

8. Văn bản số 3606/HD-SGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2023-2024.

## **III. Đối tượng tuyển sinh**

1. Các học sinh trong độ tuổi quy định theo Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học đã tốt nghiệp THCS năm học 2023-2024 hoặc những năm học trước theo một trong hai hệ:

- Tốt nghiệp THCS hệ Giáo dục phổ thông (GDPT);
- Tốt nghiệp THCS hệ GDTX.

2. Ngoài ra, lưu ý các trường hợp sau:

a) Học sinh dự tuyển vào trường Phổ thông Dân tộc nội trú (PT DTNT) THPT: theo đúng đối tượng được quy định tại Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú và Văn bản của UBND tỉnh về việc cho phép mở rộng đại bàn tuyển sinh theo quy định (Sở GDĐT sẽ có kế hoạch tuyển sinh riêng cho trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT).

b) Học sinh dự tuyển vào Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao: Học sinh lớp 9 được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch duyệt trên cơ sở Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao Quyết định triệu tập vào đầu mỗi năm học (trước tháng 9 hằng năm) tính từ thời điểm trước thời gian tuyển sinh của năm học

đó. Ngoài điều kiện về tuổi đã nêu ở trên, thí sinh còn phải thỏa các điều kiện về thể lực và năng khiếu thể thao do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.

c) Học sinh ngoài tỉnh nếu muốn nhập học lớp 10 năm học 2024-2025 tại An Giang phải đăng ký dự tuyển và trúng tuyển vào trường THPT trên địa bàn tỉnh An Giang. Trường hợp học sinh chuyển trường lớp 10 từ ngoài tỉnh đến An Giang sẽ được xem xét giải quyết cụ thể từng trường hợp nếu lý do là chính đáng và hồ sơ đầy đủ hợp lệ, có giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp 10 hệ công lập do Sở GDĐT nơi đi cấp, thì học sinh được vào học lớp 10 hệ công lập tại An Giang nếu trường THPT nơi đến còn chỉ tiêu và đồng ý tiếp nhận. Việc chuyển trường đối với học sinh mới trúng tuyển vào lớp 10 trong tỉnh chỉ giải quyết cụ thể từng trường hợp đặc biệt, phải có ý kiến của hiệu trưởng hai trường và sự đồng ý của Giám đốc Sở GDĐT.

#### **IV. Điều kiện dự tuyển**

##### **1. Điều kiện về tuổi**

Căn cứ Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học:

a) Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi (tính từ năm sinh đến năm 2024).

b) Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

c) Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

##### **2. Điều kiện về học lực và hạnh kiểm**

a) Nếu dự tuyển vào trường THPT phải có bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS hệ Giáo dục phổ thông hoặc hệ GDTX.

b) **Nếu dự tuyển vào trường THPT chuyên có thêm điều kiện:** Cả 4 năm học cấp THCS học sinh được xếp loại hạnh kiểm (kết quả rèn luyện) và học lực (kết quả học tập) từ khá trở lên; xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên và phải qua vòng sơ tuyển (*theo phụ lục 1*).

#### **V. Hồ sơ dự tuyển**

1. Đơn xin dự tuyển (mẫu thống nhất do Sở GDĐT quy định). Đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS những năm học trước, phải có xác nhận do UBND xã, phường, thị trấn vào đơn xin dự tuyển về việc người dự tuyển không trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

2. Bản chính học bạ cấp THCS (hệ Giáo dục phổ thông hoặc hệ GDTX).

3. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

4. Bằng tốt nghiệp THCS (trường hợp chưa được cấp bằng phải nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời; khi vào học chính thức phải hoàn chỉnh hồ sơ).

5. Giấy chứng nhận hợp lệ được hưởng chính sách ưu tiên (nếu có) do cơ quan có thẩm quyền cấp.

\* Lưu ý: Từ năm học 2023-2024, thí sinh đăng ký tuyển sinh 10 bằng hình thức trực tuyến trên cổng dịch vụ công. Trường THCS sẽ tổ chức hướng dẫn học sinh đăng ký sau khi dự triển khai tập huấn.

## **VI. Đăng ký dự tuyển**

**1. Đăng ký vào Trường THPT chuyên** (Trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu- TP Long Xuyên, Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa – TP Châu Đốc):

Học sinh ở tất cả các trường THCS trên địa bàn huyện, thị, thành phố đều được đăng ký tuyển sinh vào trường THPT chuyên, không phân biệt địa bàn. Ngoài đăng ký vào trường THPT chuyên, học sinh được chọn thêm 2 nguyện vọng vào 2 trường THPT công lập khác (trong đó nguyện vọng 2 đăng ký theo quy định về địa bàn tuyển sinh).

### **2. Đăng ký vào các trường THPT công lập**

Mỗi học sinh được đăng ký 2 nguyện vọng tuyển sinh vào 2 trường THPT theo thứ tự ưu tiên: nguyện vọng 1, nguyện vọng 2. Nguyện vọng 1 đăng ký không phân biệt địa bàn; nguyện vọng 2 phải đăng ký theo địa bàn tuyển sinh (*được quy định tại phụ lục 2*).

Ngoài quy định địa bàn tuyển sinh theo *Phụ lục 2*, thí sinh được đăng ký nguyện vọng 2 trong các trường hợp sau đây:

+ Thí sinh thường trú từ 3 năm trở lên tại địa bàn nào thì được đăng ký nguyện vọng 2 về các trường THPT đóng trên địa bàn đó.

+ Học sinh THCS ngoài tỉnh muốn học lớp 10 tại An Giang thì đăng ký nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 tại các trường THPT trên cùng một địa bàn huyện, thị, thành phố.

## **VII. Phương thức tuyển sinh**

### **1. Tuyển thẳng**

Theo khoản 1 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019), tuyển thẳng vào trường THPT các đối tượng sau đây:

a) Học sinh trường PT DTNT THCS;

b) Học sinh là người dân tộc rất ít người (thuộc một trong các dân tộc sau: La Hủ, La Ha, Lô Lô, Chứt, Lự, Pà Thên, Ngái, Ô Đu, Pu Péo, Si La, Rơ Măm, Cống, Brâu, Bô Y, Mảng, Cờ Lao);

c) Học sinh khuyết tật;

d) Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT.

**Lưu ý:** Trường THPT chuyên không có phương thức tuyển thẳng. Trường PT DTNT tuyển thẳng theo khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023.

### **2. Thi tuyển**

a) Đối với học sinh đăng ký tuyển sinh vào trường THPT chuyên phải qua hai vòng: sơ tuyển và thi tuyển. Những học sinh có điểm đạt vòng sơ tuyển mới được dự thi tuyển.

b) Trường PT DTNT THPT: Có kế hoạch tuyển sinh riêng.

c) Các trường THPT công lập: Dự kiến tổ chức thi tuyển 100% đối với các trường THPT, trường THCS-THPT công lập trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, căn cứ tình hình thực tế trước thời điểm tổ chức kỳ thi, Giám đốc Sở GDĐT sẽ xem xét quyết định số lượng các trường thi và trường xét tuyển sao cho phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở đảm bảo chất lượng nguồn tuyển, hiệu quả, tiết kiệm và đảm bảo quyền lợi của học sinh.

d) Môn thi:

- *Thi tuyển vào trường THPT công lập*: Học sinh làm 03 bài thi viết (Môn Ngữ văn, Toán có thời gian làm bài 120 phút, môn thứ ba sẽ được Sở GDĐT công bố trước khi kết thúc học kỳ II, có thời gian làm bài 60 phút). Môn Ngữ văn và Toán hệ số 2, môn thứ ba hệ số 1.

- *Thi tuyển vào trường THPT chuyên*: Học sinh làm 04 bài thi, trong đó 03 bài thi như thi vào trường THPT công lập và 01 bài thi chuyên. Thời gian làm bài thi chuyên là 150 phút/môn.

Riêng môn chuyên Tin học làm bài thi lập trình trực tiếp trên máy vi tính, môn chuyên tiếng Anh có thêm phần nghe. Các bài thi không chuyên hệ số 1, bài thi chuyên hệ số 2.

đ) Thời gian tổ chức thi tuyển:

Thi tuyển vào các trường THPT chuyên biệt và các trường THPT công lập sẽ tổ chức cùng thời gian: Dự kiến **ngày 03 và 04 tháng 6 năm 2024**.

Lịch thi:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Ghi chú
03/6/2024	Sáng	Ngữ văn	120 phút	
	Chiều	Môn thứ ba	60 phút	
04/6/2024	Sáng	Toán	120 phút	
	Chiều	Môn chuyên	150 phút	

e) Đề thi:

Sở GDĐT ra đề cho tất cả các môn thi, đề thi được in đến từng thí sinh. Nội dung đề thi chủ yếu trong chương trình lớp 9 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

### 3. Xét tuyển

a) Các trường THPT công lập được Giám đốc Sở xem xét quyết định tuyển sinh theo hình thức xét tuyển để phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở đảm bảo chất lượng nguồn tuyển, hiệu quả, tiết kiệm và đảm bảo quyền lợi của học sinh.

b) Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao: Những học sinh có đủ điều kiện tuyển sinh vào Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao được xét tuyển theo quy định của Quy chế tuyển sinh.

c) Học sinh không trúng tuyển vào lớp 10 hệ công lập có thể đăng ký xét tuyển vào lớp 10 tại các trường THPT, THCS-THPT ngoài công lập, trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX theo quy định của đơn vị.

## **VIII. Chấm thi, xét tuyển và phúc khảo**

### **1. Chấm thi**

Sở GDĐT tổ chức 01 Hội đồng (Ban) chấm thi chung cho trường THPT chuyên và các trường THPT còn lại. Sau khi hoàn tất khâu chấm thi, lên điểm, bàn giao kết quả điểm thi và dữ liệu cho Ban Tuyển sinh; căn cứ theo thống kê và điểm thi, điểm xét sẽ tổ chức, hướng dẫn các trường THPT thực hiện xét tuyển.

### **2. Nguyên tắc và cách tính điểm xét tuyển**

#### **a) Nguyên tắc:**

Trường THPT chuyên biệt được xét tuyển trước: Trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu, Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT sẽ tuyển đủ chỉ tiêu được duyệt. Học sinh không trúng tuyển vào trường THPT chuyên biệt sẽ được xét lần lượt theo các nguyện vọng tiếp theo vào trường THPT còn lại.

Các trường THPT công lập còn lại xét lần lượt cho nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2.

#### **b) Cách tính điểm xét tuyển:**

- *Đối với Trường THPT chuyên:* Tính điểm xét tuyển vào lớp chuyên theo quy chế của trường THPT chuyên. Sau khi có kết quả vào trường THPT chuyên, các học sinh trúng tuyển làm thủ tục nhập học tại trường THPT chuyên. Từ năm học này không tuyển sinh hệ không chuyên trong trường chuyên.

- *Đối với nhóm trường thi tuyển:* Điểm xét tuyển là tổng điểm 03 bài thi đã tính hệ số (không có bài thi nào bị điểm 0) và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên. Điểm cộng cho đối tượng ưu tiên theo phụ lục 3.

- *Đối với nhóm trường xét tuyển:* Điểm xét tuyển là tổng điểm được tính theo công thức (*cụ thể trong văn bản hướng dẫn*), trong đó có điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên.

#### **c) Lưu ý:**

Điểm chuẩn của từng trường theo nguyện vọng 1, 2 do Ban Tuyển sinh của Tỉnh quyết định căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh, theo đề nghị của Hội đồng tuyển sinh trường và trên cơ sở đảm bảo chất lượng đầu vào cấp THPT (điểm chuẩn nguyện vọng 2 bằng hoặc cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1). Học sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 sẽ được xét tiếp nguyện vọng 2.

### **3. Phúc khảo**

Sở GDĐT tổ chức chấm phúc khảo bài thi nếu có đơn xin phúc khảo của thí sinh. Thí sinh nộp đơn xin chấm phúc khảo tại trường THPT đã đăng ký dự thi tuyển.

Thời gian nhận đơn phúc khảo trong vòng 07 ngày tính từ khi công bố kết quả điểm thi.

## **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Lập Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2024-2025 trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện. Công bố chỉ tiêu về số lớp, số học sinh lớp 10 các trường THPT trên phương tiện thông tin đại chúng để thông báo rộng rãi, chi tiết đến cha mẹ học sinh và học sinh lớp 9.

- Thống kê số lượng học sinh đăng ký bước 1 (sơ bộ) vào các trường so với chỉ tiêu và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT trước khi cho học sinh đăng ký chính thức, để học sinh, cha mẹ học sinh theo dõi và có sự lựa chọn nguyện vọng vào các trường phù hợp.

- Phổ biến kế hoạch tuyển sinh và hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025 đến các Phòng GDĐT, Trường THPT, Trường THCS, Giám đốc Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNV-GDTX để các đơn vị tổ chức thực hiện.

- Thành lập Hội đồng thi (Ban Tuyển sinh) cấp tỉnh để hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra công tác tuyển sinh của các trường, tổ chức tuyển sinh vào các trường THPT.

- Tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm quản lý thi, đảm bảo xử lý dữ liệu công tác tuyển sinh 10 chính xác, kịp thời. Phối hợp đơn vị cung cấp phần mềm tổ chức tập huấn việc đăng ký trên dịch vụ công trực tuyến cho các trường.

- Dự trù kinh phí tổ chức tuyển sinh, công tác ra đề và sao in đề thi, chuẩn bị biểu mẫu, ấn chỉ phục vụ kỳ thi.

### **II. Phòng GDĐT các huyện, thị, thành phố**

- Ban hành văn bản chỉ đạo và kiểm tra các trường THCS thực hiện kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10; tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học, nhất là học sinh lớp 9.

- Chỉ đạo các trường THCS, trong đó có giáo viên chủ nhiệm lớp 9 nắm rõ và tuyên truyền đầy đủ về công tác tuyển sinh 10 cho học sinh, cha mẹ học sinh nắm. Chỉ đạo các trường hướng dẫn thí sinh đăng ký trực tuyến trên cổng dịch vụ công.

- Tập hợp số liệu đăng ký bước 1 (sơ bộ) và số liệu đăng ký thi tuyển (chính thức) từ các trường THCS báo cáo về Sở GDĐT (Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục).

- Rà soát địa bàn tuyển sinh nguyện vọng 2 phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, báo cáo về Sở GDĐT xem xét quyết định.

### **III. Hiệu trưởng các trường THCS**

- Tổ chức dạy học đạt chất lượng tốt, đặc biệt là học sinh lớp 9; tổ chức cho học sinh lớp 9 đăng ký nguyện vọng bước 1 (sơ bộ) trước khi đăng ký chính thức, và báo cáo về phòng GDĐT.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên chủ nhiệm khối 9, lưu ý giáo viên chủ nhiệm lớp 9 hướng dẫn học sinh và cha mẹ học sinh của lớp tìm hiểu tổ hợp môn các trường THPT muốn đăng ký dự thi, đăng ký dự thi vào trường THPT phù hợp với năng lực

học tập và địa bàn tuyển sinh; tuyệt đối không để xảy ra trường hợp ghi nguyện vọng sai với sự chọn lựa của học sinh và phụ huynh, Sở sẽ không giải quyết đổi nguyện vọng sau khi đã tổ chức xét duyệt kết quả trúng tuyển.

- Phổ biến, thông tin, tuyên truyền đầy đủ các nội dung về công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025 đến học sinh và phụ huynh học sinh.

- Phát hành đơn đăng ký dự thi tuyển sinh, hướng dẫn học sinh ghi đơn; nhận đơn dự tuyển của học sinh; tư vấn học sinh đăng ký nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 hợp lý, tránh tình trạng bỏ trống không chọn nguyện vọng 2 hoặc chọn trường không thuộc địa bàn hoặc chọn trường quá xa, khi trúng tuyển đi học khó khăn lại tiếp tục xin chuyển trường.

- Lập và kiểm tra danh sách học sinh đăng ký dự thi tuyển, danh sách được lập 03 bản: nộp về trường THPT (nơi học sinh đăng ký nguyện vọng 1) 01 bản danh sách cùng hồ sơ và đơn dự tuyển của học sinh; nộp về phòng GDĐT 01 bản danh sách; 01 bản danh sách lưu tại trường THCS.

- Hỗ trợ thí sinh đăng ký dự thi tuyển sinh 10 bằng hình thức trực tuyến trên cổng dịch vụ công, tiếp nhận hồ sơ đăng ký; tư vấn thí sinh đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 phù hợp với năng lực và điều kiện từng học sinh.

- Sau khi có kết quả tuyển sinh:

+ Hiệu trưởng trường THCS phối hợp với trường THPT để nắm danh sách trúng tuyển của trường mình, cử cán bộ, giáo viên bàn giao học sinh đến trường THPT và hỗ trợ tốt công tác huy động học sinh trúng tuyển ra lớp.

+ Đối với những học sinh không trúng tuyển vào trường THPT công lập: Hiệu trưởng cử người liên hệ với Trường THPT nhận lại hồ sơ dự thi để hoàn trả lại cho học sinh trường mình, đồng thời hướng dẫn học sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào các trường THPT ngoài công lập, trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX hoặc đăng ký học chương trình GDTX với hình thức hòa nhập tại các trường THPT lân cận (có phối hợp với trung tâm GDNN-GDTX thực hiện) (nếu có).

#### **IV. Hiệu trưởng trường THPT**

- Lập kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của nhà trường. Thành lập Hội đồng (Ban) tuyển sinh cấp trường, công bố chỉ tiêu tuyển sinh theo quy định của Sở GDĐT và tổ hợp môn của nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh và học sinh tìm hiểu về tổ chức giảng dạy của trường mình.

- Hỗ trợ thí sinh tự do đăng ký dự thi tuyển sinh 10 bằng hình thức trực tuyến trên cổng dịch vụ công. Trả kết quả điểm xét tuyển cho các thí sinh đăng ký tuyển sinh nguyện vọng chuyên, nguyện vọng 1 vào trường mình.

- Tiếp nhận danh sách, hồ sơ và đơn dự thi của học sinh do trường THCS bàn giao, thực hiện xử lý dữ liệu thí sinh dự thi trên phần mềm Quản lý thi tuyển sinh 10 theo hướng dẫn của Sở; thực hiện báo cáo về Sở GDĐT theo quy định.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ thi tuyển và tổ chức coi thi theo đúng quy định và hướng dẫn của Sở GDĐT.



- Tổ chức xét tuyển sau khi có kết quả chấm thi. Sau khi có kết quả tuyển sinh, thông báo đến các trường THCS danh sách học sinh trúng tuyển; phối hợp với trường THCS tiếp nhận học sinh lớp 10 năm học mới.

## **V. Các công việc thực hiện**

- Các đơn vị theo trách nhiệm của mình thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về kế hoạch tuyển sinh 10, phổ biến tổ hợp môn của các trường THPT; tập huấn sử dụng phần mềm quản lý thi, hướng dẫn đăng ký trên cổng dịch vụ công, hướng dẫn về tuyển sinh 10 năm học 2024-2025.

- Tháng 03 - 04 năm 2024: Trên cơ sở tham khảo tổ hợp môn của các trường THPT, các trường THCS cho học sinh lớp 9 đăng ký nguyện vọng bước 1 (sơ bộ), báo cáo về phòng GDĐT. Phòng GDĐT tổng hợp báo cáo số liệu nguyện vọng bước 1 (sơ bộ) của học sinh các trường THCS về Sở GDĐT (thông qua Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục). Sở GDĐT công bố bảng thống kê nguyện vọng sơ bộ lên website của Sở để phụ huynh và học sinh tham khảo trước khi đăng ký nguyện vọng chính thức. Cho học sinh đăng ký nguyện vọng chính thức để tiến hành thành lập các Hội đồng coi thi.

- Sau khi có kết quả xét tốt nghiệp THCS, trường THCS thu nhận hồ sơ học sinh thuộc diện tuyển thẳng nộp cho trường THPT công lập theo nguyện vọng của các em, đồng thời hướng dẫn các học sinh khác ghi đơn, nhận đơn dự thi tuyển sinh vào các trường THPT (kể cả thi tuyển và xét tuyển). Hướng dẫn thí sinh đăng ký trên cổng dịch vụ công trực tuyến. Tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

- Các trường THPT xử lý, kiểm tra dữ liệu thí sinh dự thi trên phần mềm quản lý thi tuyển sinh 10, rà soát và báo cáo về Sở đúng thời gian quy định; kiểm tra hồ sơ, dữ liệu, điều kiện dự thi; in và phát hành thẻ dự thi.

- Các phòng GDĐT tổng hợp số liệu chính thức và báo cáo về Sở GDĐT. Các trường THPT chuyển dữ liệu về Sở GDĐT để tổng hợp công bố trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Dự kiến **Ngày 03 và 04 tháng 6 năm 2024**: Tổ chức thi tuyển; sau đó tổ chức chấm thi, xử lý và chuyển kết quả, dữ liệu thi đến các trường THPT để xét tuyển; hoàn tất khâu xét tuyển vào trường chuyên và các trường THPT khác trong tháng 6/2024./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ GDĐT;
- UBND tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng GDĐT;
- Trường THPT, THCS-THPT;
- Trường PT THSP;
- TT Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu TDTT;
- Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX;
- Trường Trung cấp;
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng, Thanh tra Sở;
- Trang web Sở;
- Lưu: VT, KTKĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quốc Khanh**

## Phương thức sơ tuyển và quy định các tiêu chí vòng sơ tuyển thành điểm số đối với tuyển sinh vào trường THPT chuyên

**1. Phương thức sơ tuyển:** Tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có hồ sơ dự tuyển và đủ điều kiện dự tuyển. Việc sơ tuyển được căn cứ vào các tiêu chí sau:

- Kết quả dự thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của địa phương, toàn quốc, khu vực một số nước, quốc tế;

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm (kết quả rèn luyện) và học lực (kết quả học tập) của 4 năm cấp THCS;

- Kết quả tốt nghiệp THCS;

Tất cả các kết quả trên được quy thành điểm. Những học sinh đã qua sơ tuyển ở vòng sơ tuyển mới được tham gia thi tuyển.

**2. Cách tính điểm sơ tuyển:** Tổng số điểm sơ tuyển bằng tổng số các cột điểm:

- Học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh (đúng môn chuyên đăng ký): điểm theo 3 mức giải như sau:

+ Giải Nhất: 3.0 điểm;

+ Giải Nhì: 2.0 điểm;

+ Giải Ba: 1.0 điểm.

- Kỳ thi tài năng: thi Tin học trẻ, thi giải toán trên máy tính cầm tay, Tài năng tiếng Anh cấp tỉnh; cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học, cuộc thi viết thư quốc tế UPU cấp tỉnh. Điểm theo 3 mức giải như sau:

+ Giải Nhất: 3.0 điểm;

+ Giải Nhì: 2.0 điểm;

+ Giải Ba: 1.0 điểm.

Các kỳ thi phải **đúng môn chuyên** và chỉ tính kỳ thi có thành tích cao nhất.

- Điểm xếp loại hạnh kiểm (kết quả rèn luyện), viết tắt là HK, lớp 6, 7, 8, 9 tính 2 mức: Tốt được 5 điểm, Khá được 4 điểm.

- Điểm xếp loại học lực (kết quả học tập), viết tắt là HL, lớp 6, 7, 8, 9 tính 2 mức: Tốt được 5 điểm, Khá được 4 điểm.

- Tốt nghiệp THCS tính 2 mức: Giỏi được 5 điểm, Khá được 4 điểm.

Tổng số điểm sơ tuyển tối đa: 51 điểm, tối thiểu 36 điểm (theo bảng điểm mô tả dưới đây).

Tổng số	HSG 9	Tài năng	HK lớp 6	HL lớp 6	HK lớp 7	HL lớp 7	HK lớp 8	HL lớp 8	HK lớp 9	HL lớp 9	TN THCS	Ghi chú
51	3	3	5	5	5	5	5	5	5	5	5	
	2	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4	
	1	1										
36	0	0										

**2. Điểm sơ tuyển tối thiểu được chọn vào vòng 2:** chọn tất cả các học sinh có tổng số điểm sơ tuyển từ 37 điểm trở lên được vào vòng 2.

**ĐỊA BÀN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT  
NĂM HỌC 2024 – 2025**

Trường THPT chuyên không phân biệt địa bàn. Các trường THPT công lập khác, học sinh đăng ký 2 nguyện vọng: Nguyện vọng 1 được chọn tất cả các trường trong tỉnh; **nguyện vọng 2 phải theo địa bàn quy định** như sau:

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
<b>I. Thành phố Long Xuyên</b>			
1	Thực hành sư phạm	1. Phú Hòa (Thoại Sơn) 2. Vĩnh Thành (Châu Thành) 3. Nguyễn Văn Tây (Chợ Mới) 4. Nguyễn Văn Ba (Chợ Mới)	1. Bình Khánh 2. Bùi Hữu Nghĩa 3. Hùng Vương 4. Lý Thường Kiệt 5. Mạc Đình Chi 6. Nguyễn Huệ
2	Long Xuyên	1. Phú Hòa (Thoại Sơn) 2. Vĩnh Thành (Châu Thành) 3. Nguyễn Văn Tây (Chợ Mới) 4. Nguyễn Văn Ba (Chợ Mới)	7. Mỹ Quý 8. Mỹ Thới 9. Ngô Gia Tự 10. Nguyễn Trãi 11. Phan Văn Trị 12. Trần Hưng Đạo 13. THCS-THPT Mỹ Hòa Hưng (lớp 9)
3	Nguyễn Hiền	1. An Châu (Châu Thành) 2. Phú Hòa (Thoại Sơn)	14. Phổ thông Thực hành sư phạm (lớp 9)
4	Nguyễn Công Trứ	1. Nguyễn Văn Tây (Chợ Mới) 2. Phú Thuận (Thoại Sơn) 3. Nguyễn Văn Cung (Chợ Mới)	
5	THCS-THPT Mỹ Hòa Hưng	1. Nguyễn Văn Tây (Chợ Mới)	
<b>II. Huyện Thoại Sơn</b>			
1	Vọng Thê	1. Tân Tuyển (Tri Tôn)	1. Bình Thành
2	Nguyễn Văn Thoại		2. Định Mỹ
3	Vĩnh Trạch	1. Vĩnh Nhuận (C.Thành) 2. Vĩnh Thành (Châu Thành) 3. Hòa Bình Thạnh (C.Thành) 4. Vĩnh Lợi (Châu Thành)	3. Định Thành 4. TT Núi Sập 5. Nguyễn Công Trứ (trường THCS Ốc Eo cũ) 6. TT Phú Hòa
4	Nguyễn Khuyến	1. Vĩnh Thành (Châu Thành) 2. Mạc Đình Chi (Long Xuyên) 3. Phan Văn Trị (Long Xuyên)	7. Phú Thuận 8. Tây Phú 9. Vĩnh Chánh

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
			10. Vĩnh Khánh 11. Vĩnh Phú 12. Vĩnh Trạch 13. Thoại Giang 14. Vọng Đông 15. Vọng Thê 16. An Bình
<b>III. Huyện Châu Thành</b>			
1	Nguyễn Bình Khiêm	1. Bình Thủy (Châu Phú) 2. Bình Mỹ (Châu Phú) 3. Phan Thành Long (Chợ Mới) 4. Trần Hưng Đạo (Long Xuyên)	1. An Châu 2. An Hòa 3. Bình Thạnh 4. Cần Đăng 5. Hòa Bình Thạnh
2	Cần Đăng	1. Bình Chánh (Châu Phú)	6. Quán Cơ Thành
3	Vĩnh Bình	1. Bình Phú (Châu Phú) 2. Bình Chánh (Châu Phú) 3. Tà Đánh (Tri Tôn) 4. Tây Phú (Thoại Sơn)	7. Tân Phú 8. Vĩnh An 9. THCS-THPT Vĩnh Nhuận (lớp 9) 10. Vĩnh Bình 11. Vĩnh Thành 12. Vĩnh Lợi 13. Vĩnh Hanh
4	THCS-THPT Vĩnh Nhuận	1. Tây Phú (Thoại Sơn) 2. Vĩnh Phú (Thoại Sơn)	
<b>IV. Huyện Châu Phú</b>			
1	Trần Văn Thành	1. Phú Bình (Phú Tân) 2. Hòa Lạc (Phú Tân) 3. Hiệp Xương (Phú Tân) 4. Bình Thạnh Đông (Phú Tân)	1. THCS-THPT Bình Chánh (lớp 9) 2. THCS-THPT Bình Long (lớp 9) 3. Bình Mỹ 4. Bình Phú 5. Bình Thủy
2	Thạnh Mỹ Tây	1. Ngô Quyền (Tịnh Biên)	6. Cái Dầu
3	Châu Phú	1. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 2. Nguyễn Đ Chiểu (C.Đốc) 3. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 4. Trương Gia Mô (C. Đốc) 5. Vĩnh Châu (Châu Đốc)	7. Đào Hữu Cảnh 8. Khánh Hòa 9. Mỹ Đức 10. Mỹ Phú 11. Ô Long Vĩ

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
		6. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 7. Vĩnh Nguơn (Châu Đốc) 8. Vĩnh Tế (Châu Đốc) 9. Hòa Lạc (Phú Tân) 10. Phú Bình (Phú Tân) 11. Phú Hiệp (Phú Tân)	12. Thạnh Mỹ Tây 13. Vĩnh Thạnh Trung 1 14. Vĩnh Thạnh Trung 2 15. THCS Bình Long
4	THCS-THPT Bình Long	1. Phú Bình (Phú Tân) 2. Hòa Lạc (Phú Tân) 3. Hiệp Xương (Phú Tân) 4. Bình Thạnh Đông (Phú Tân)	
5	Bình Mỹ	1. Tân Hòa (Phú Tân) 2. Hiệp Xương (Phú Tân) 3. Bình Thạnh Đông (Phú Tân) 4. An Hòa (Châu Thành) 5. Nguyễn Kim Nha (Chợ Mới) 6. Tân Trung (Phú Tân)	
6	THCS-THPT Bình Chánh		
<b>V. Thành phố Châu Đốc</b>			
1	Dân tộc nội trú	Tất cả học sinh có đủ điều kiện	Tất cả học sinh có đủ điều kiện
2	Châu Thị Tế	1. Đa Phước (An Phú) 2. Ô Long Vĩ (Châu Phú) 3. Mỹ Đức (Châu Phú) 4. Châu Phong (Tân Châu) 5. Phú Hiệp (Phú Tân) 6. Hòa Lạc (Phú Tân)	1. Nguyễn Đình Chiểu 2. Nguyễn Trãi 3. Thủ Khoa Huân 4. Trương Gia Mô 5. Vĩnh Châu 6. Vĩnh Mỹ 7. Vĩnh Nguơn 8. Vĩnh Tế
3	Võ Thị Sáu	1. Phú Hiệp (Phú Tân) 2. Mỹ Đức (Châu Phú) 3. Khánh Hòa (Châu Phú) 4. Ô Long Vĩ (Châu Phú) 5. Đa Phước (An Phú) 6. Lê Chánh (Tân Châu) 7. Châu Phong (Tân Châu)	
<b>VI. Thị xã Tịnh Biên</b>			
1	Tịnh Biên	1. Vĩnh Tế (Châu Đốc) 2. Trương Gia Mô (C.Đốc)	1. Cao Bá Quát 2. Đoàn Minh Huyền

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
2	Chi Lăng		3. Núi Cấm
3	Xuân Tô		4. Lê Hồng Phong
			5. Lê Văn Duyệt
			6. Lương Thế Vinh
			7. Ngô Quyền
			8. Nguyễn Bình Khiêm
			9. Nguyễn Sinh Sắc
			10. Nguyễn Văn Trỗi
			11. Phan Bội Châu
			12. Phan Chu Trinh
			13. Trần Đại Nghĩa
			14. Trần Quang Khải
			15. Võ Trường Toản
<b>VII. Huyện Tri Tôn</b>			
1	Nguyễn Trung Trực	1. Ngô Quyền (Tỉnh Biên) 2. Núi Cấm (Tỉnh Biên) 3. Nguyễn Bình Khiêm (Tỉnh Biên)	1. An Tứ 2. Ba Chúc 3. Châu Lăng
2	Cô Tô	Trần Quang Khải (Tỉnh Biên)	4. Cô Tô
3	Ba Chúc		5. Lạc Quới
			6. Lê Trì
			7. Lương An Trà
			8. Lương Phi
			9. Núi Tô
			10. Ô Lâm
			11. Tà Đảnh
			12. Tân Tuyên
			13. Tri Tôn
			14. Vĩnh Gia
			15. TH-THCS Vĩnh Phước
<b>VIII. Huyện An Phú</b>			
1	An Phú	1. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 2. Nguyễn Đ Chiêu (C.Đốc) 3. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 4. Trương Gia Mô (C. Đốc) 5. Vĩnh Châu (Châu Đốc) 6. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 7. Vĩnh Nguơn (Châu Đốc) 8. Vĩnh Tế (Châu Đốc)	1. An Phú 2. Đa Phước 3. Khánh An 4. Khánh Bình 5. THCS-THPT Long Bình (lớp 9) 6. Nhon Hội 7. Phú Hội

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
			8. Phú Hữu
2	Quốc Thái		9. Phước Hưng
3	Vĩnh Lộc		10. Quốc Thái
4	THCS-THPT Long Bình		11. Vĩnh Hậu 12. Vĩnh Hội Đông 13. Vĩnh Lộc 14. Vĩnh Trường
<b>IX. Thị xã Tân Châu</b>			
1	Tân Châu	1. Long Hòa (Phú Tân) 2. Phú Lâm (Phú Tân) 3. Phú Long (Phú Tân) 4. Phú Thạnh (Phú Tân)	1. Châu Phong 2. Chu Văn An 3. Lê Chánh 4. Long An
2	Nguyễn Sinh Sắc	1. Long Hòa (Phú Tân) 2. Phú Lâm (Phú Tân) 3. Phú Long (Phú Tân) 4. Phú Thạnh (Phú Tân)	5. Long Phú 6. Long Sơn 7. Long Thạnh 8. Phú Lộc
3	Nguyễn Quang Diêu	1. Vĩnh Hậu (An Phú)	9. Phú Vĩnh
4	Châu Phong	1. Phú Hiệp (Phú Tân) 2. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 3. Nguyễn Đ Chiêu (C.Đốc) 4. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 5. Trương Gia Mô (C. Đốc) 6. Vĩnh Châu (Châu Đốc) 7. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 8. Vĩnh Ngươn (Châu Đốc) 9. Vĩnh Tế (Châu Đốc) 10. Vĩnh Hậu (An Phú) 11. Vĩnh Trường (An Phú) 12. Đa Phước (An Phú)	10. Tân An 11. Vĩnh Hòa 12. Vĩnh Xương 13. Tân Thạnh
5	Vĩnh Xương		
<b>X. Huyện Phú Tân</b>			
1	Bình Thạnh Đông		1. Bình Thạnh Đông
2	Chu Văn An	1. Lê Triệu Kiệt (Chợ Mới) 3. Nguyễn Kim Nha (Chợ Mới)	2. Chợ Vàm 3. Hiệp Xương
3	Hòa Lạc	1. Khánh Hòa (Châu Phú)	4. Hòa Lạc
4	Nguyễn Chí Thanh		5. Long Hòa

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
5	THCS-THPT Phú Tân		6. Phú An 7. Phú Bình 8. Phú Hiệp 9. Phú Hưng 10. Phú Lâm 11. Phú Long 12. Phú Mỹ 13. Phú Thành 14. Phú Thạnh 15. Phú Thọ 16. Phú Xuân 17. Tân Hòa 18. Tân Trung 19. THCS-THPT Phú Tân (lớp 9)
<b>XI. Huyện Chợ Mới</b>			
1	Châu Văn Liêm		1. Dương Bình Giang
2	Ung Văn Khiêm		2. Nguyễn Thanh Sơn
3	Lương Văn Cù	1. Bình Thạnh (Châu Thành) 2. An Hòa (Châu Thành)	3. Nguyễn Đăng Sơn
4	Nguyễn Văn Hương		4. Nguyễn Văn Cung
5	Nguyễn Hữu Cảnh		5. Nguyễn Văn Tây
6	Võ Thành Trinh	1. Nguyễn Trãi (LX) 2. Lý Thường Kiệt (LX) 3. Bùi Hữu Nghĩa (LX) 4. Mỹ Quý (LX) 5. PT THSP (lớp 9)	6. Lê Hưng Nhượng 7. Nguyễn Văn Ba 8. Lê Triệu Kiệt 9. Lê Tín Đôn 10. Võ Ánh Đăng 11. Nguyễn Cao Cảnh
7	Huỳnh Thị Hưởng		12. Long Giang 13. Đoàn Bảo Đức 14. Hoàng Hiệp 15. Trương Công Thận 16. Nguyễn Kim Nha 17. Nguyễn Quang Sáng 18. Phan Thành Long 19. Nguyễn Văn Thư



## QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

a) **Cộng 1,5 điểm** cho một trong các đối tượng: Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.”

b) **Cộng 1,0 điểm** cho một trong các đối tượng:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Con thương binh mất sức lao động dưới 81%; Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số (hoặc Người dân tộc thiểu số) và đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

c) **Cộng 0,5 điểm** cho một trong các đối tượng:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

\* **Ghi chú:**

- Thí sinh có nhiều chế độ ưu tiên thì chỉ được hưởng chế độ ưu tiên cao nhất.
  - Tại An Giang, người dân tộc thiểu số là người dân tộc Khmer, Chăm, Hoa,... và các dân tộc khác ngoài dân tộc Kinh./.
-

**Các xã, thị trấn khó khăn, đặc biệt khó khăn; các xã, thị trấn có thôn đặc biệt khó khăn được hưởng chế độ ưu tiên trong tuyển sinh vào lớp 10**

*Căn cứ theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 612/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban dân tộc; Quy định về vùng đặc biệt khó khăn trong tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành GDMN năm 2023*

<b>Khu Vực</b>	<b>Các xã, thị trấn khó khăn, đặc biệt khó khăn; các xã, thị trấn có thôn đặc biệt khó khăn</b>
<b>18 xã, thị trấn</b>	Huyện An Phú (02 xã): Nhơn Hội , Vĩnh Trường.
	Thị xã Tân Châu (01 xã): Châu Phong.
	Thị xã Tịnh Biên (05 xã): An Cư , Văn Giáo , Vĩnh Trung , An Hảo, Tân Lợi.
	Huyện Tri Tôn (09 xã, thị trấn): An Tức , Cô Tô , Ô Lâm , Núi Tô , Lê Trì, thị trấn Ba Chúc, Lương Phi, thị Trấn Tri Tôn, Châu Lăng.
	Huyện Thoại Sơn (01 thị trấn): Óc Eo.